

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 -2021

V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Cường
2. Ông Hứa Văn Chế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chấn Sồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Tiến T; địa chỉ: SN 02, đường L, tổ 04, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi công tác: Ban Chỉ huy Quân sự huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Phùng Thị Ngọc Á; địa chỉ: SN 400, đường L, tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Đặng Tiến T khai: Anh và chị Á đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 31/2014/HNGĐ-ST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Về con chung giao cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Nhật M, sinh ngày 07/10/2004, giao cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Phùng Trung

Q, sinh ngày 10/10/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và cùng quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến tháng 10/2020 cháu Q có nguyện vọng muốn được ở cùng bố nên cháu Q đã đến ở cùng anh tại đơn vị Ban Chỉ huy Quân sự huyện B, tỉnh Hà Giang và nhập học tại trường THCS Nguyễn Trãi, huyện B. Quá trình cháu Q đến ở cùng anh, anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến nay. Để có điều kiện quản lý, giáo dục cháu Q tốt hơn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Q cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q trưởng thành.

- Quá trình giải quyết bị đơn chị Á có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến: Chị Á xác nhận lời khai của anh T về việc nuôi con chung là đúng, khi anh T đón cháu Q về nuôi dưỡng chị không có ý kiến gì và cho đến nay cháu Q vẫn đang ở cùng với anh T. Quan điểm của chị Á không đồng ý giao quyền nuôi con cho anh T.

* Tại phiên tòa: Anh T và chị Á đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của Đại diện VKS thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về con chung: Xử giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Đặng Phùng Trung Q, sinh ngày 10/10/2008 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, anh T không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Án phí: Anh T tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Tiến T và chị Phùng Thị Ngọc Á cùng có địa chỉ: Tổ 2, tổ 3, phường N, TP. H, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Anh Đặng Tiến T và chị Phùng Thị Ngọc A cùng có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết xét xử vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, đương sự yêu cầu giải quyết về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, được quy định tại khoản 3 Điều 28 BLTTDS và điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về nội dung vụ án: Anh Đặng Tiến T khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là có căn cứ. Vì, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2014/HNGĐ-ST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, giải quyết về con chung giao cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Nhật M, sinh ngày 07/10/2004, giao cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Phùng Trung Q, sinh ngày 10/10/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, từ tháng 10/2020 đến nay chị Á không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Q mà để cho anh T trực tiếp nuôi cháu Q. Quá trình giải quyết chị Á không nhất trí để cho anh T nuôi cháu Q, nhưng chị Á lại thừa nhận việc cháu Q đến ở với anh T từ tháng 10/2020 đến nay chị không có ý kiến gì. Mặt khác, qua xác minh về điều kiện của chị Á cho thấy hiện nay chị Á có thu nhập ổn định qua lương, chưa có nhà riêng và đang phải nuôi 02 con nhỏ (con riêng của chị Ánh). Do đó, nếu để chị Á tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q sẽ ảnh hưởng đến điều kiện, thời gian chăm sóc, giáo dục cháu Q.

[5]. Xét thấy, anh T có điều kiện về chỗ ở, thu nhập ổn định và thời gian để chăm sóc giáo dục cháu Q, theo nguyện vọng của cháu Q cũng muốn được ở với bố; căn cứ vào ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em thành phố H có ý kiến về việc giao cháu Q cho anh T nuôi dưỡng tại thời điểm hiện tại là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, giao cháu Q cho anh T chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[6]. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Á phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Tiến T về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn

2. Về Con chung: Xử giao cho anh Đặng Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Phùng Trung Q, sinh ngày 10/10/2008 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Phần quyết định này thay thế cho nội dung nuôi con của chị Á tại mục 3, phần về con chung của quyết định số: 31/2014/QĐST- HNGĐ ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

3. Về Án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000đ. được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0002564 ngày 06 tháng 8 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh T, chị Á biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Chế + Nguyễn Quốc Cường

Lê Thị Thanh Bình